

姓名..... 年纪..... 学号.....

练习一：宠物

海龟 hǎiguī	狗 gǒu	蜥蜴 xīyì	兔子 tùzǐ	鸟 niǎo
蝴蝶 húdié	猫 māo	鲨鱼 shāyú	马 mǎ	蛇 Shé

			
			
			